

Số: 410/2019/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 15 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1979.

HKTT: 308/7 đường T, Phường M, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Vũ Hoa C, sinh năm 1971.

HKTT: 308/7 đường T, Phường M, Quận B, TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc B và ông Vũ Hoa C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giao 02 con chung là trẻ Vũ Trần Hưng P (sinh ngày 25/9/2009) và trẻ Vũ Trần Ngọc H (sinh ngày 06/10/2004) cho bà Bích trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Vũ Hoa C được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về chia tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng bà B chịu nhưng được trừ vào số tiền bà B đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021832 ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B. Hoàn lại cho bà Trần Thị Ngọc B số tiền là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THA Dân sự Q.B;
- UBND P.M, Q.B, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Sơn